

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm tại xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(Trữ lượng tính đến ngày 25 tháng 7 năm 2018)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về thăm dò phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép số 166/GP-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh cho phép Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Thanh Hưng được thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm tại xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Thanh Hưng tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 25/7/2018;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 05/9/2018 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1386/TTr-STNMT ngày 15/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm tại xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Vị trí, diện tích:

Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 5,0 ha, gồm 02 khu vực; khu vực 1 có diện tích 3,0 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5 và 6; khu vực 2 có diện tích 2,0 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 7, 8, 9 và 10, có tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0 , thuộc xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm đã tính trong báo cáo;

2.1. Trữ lượng địa chất cấp 121 là 118.205 m^3 (trữ lượng khu vực 1 là 67.872 m^3 ; trữ lượng khu vực 2 là 50.333 m^3); trong đó:

- Khoáng sản chính: Đất làm vật liệu san lấp là 76.307 m^3 .

- Khoáng sản đi kèm: Đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại là 41.898 m^3 (tương đương 78.689 tấn).

2.2. Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 113.794 m^3 (trữ lượng khu vực 1 là 65.478 m^3 ; trữ lượng khu vực 2 là 48.316 m^3); trong đó:

- Khoáng sản chính: Đất làm vật liệu san lấp là 72.625 m^3

- Khoáng sản đi kèm: Đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại là 41.169 m^3 (tương đương 77.135 tấn).

3. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Như phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo của Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

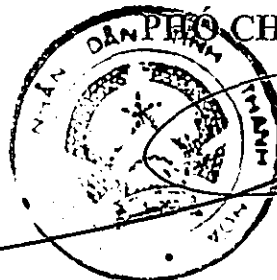
Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty TNHH SX&DV TM Thanh Hưng;
- TT Thông tin lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

TOẠ ĐỘ KHU VỰC THĂM ĐÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
ĐẤT SAN LẬP VÀ THU HỒI KHOÁNG SẢN ĐI KÈM TẠI XÃ XUÂN SON,
HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

(Phụ lục kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 4763/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực thăm dò	Điểm góc	TOẠ ĐỘ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ 00', múi chiếu 3 ⁰)	
		X (m)	Y (m)
Khu vực 1 S = 3,0 ha	1	2199 299.35	551 292.49
	2	2199 403.00	551 538.56
	3	2199 343.07	551 624.61
	4	2199 270.29	551 445.15
	5	2199 214.49	551 458.73
	6	2199 201.44	551 344.23
Khu vực 2 S = 2,0 ha	7	2199 085.16	551 493.11
	8	2199 191.18	551 731.61
	9	2199 260.31	551 686.07
	10	2199 137.53	551 444.14

THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐẤT SAN LẤP VÀ THU HỒI
KHOÁNG SẢN ĐI KÈM TẠI XÃ XUÂN SƠN, HUYỆN THỌ XUÂN,
TỈNH THANH HÓA

(Phụ lục kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 4763/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khu vực mỏ	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng	
				Đất san lấp (m ³)	Đá ong phong hóa (m ³)
1	Khu vực 1	KI-121	+12,5	34.693	21.369
2		KII-121	+12,5	8.262	3.548
4	Khu vực 2	KIII-121	+15,3	3.313	1.599
5		KIV-121	+15,3	30.039	15.382
Tổng trữ lượng				76.307	41.898 (tương đương với 78.689 tấn)